

ĐỀ CƯƠNG CUỐI HỌC KÌ II – MÔN SINH HỌC 11
NĂM HỌC 2023-2024

PHẦN I: TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày nguồn gốc và vai trò của hormone sinh trưởng, Testosterone tới sinh trưởng, phát triển ở động vật có vú.

Hormone	Nguồn gốc	Vai trò
Hormone sinh trưởng (GH)	Do tuyến yên tiết ra.	- Kích thích phân chia tế bào và tăng kích thước tế bào thông qua tổng hợp prôtêin. - Kích thích xương phát triển (xương dài ra và to lên).
Testosterone	Do tinh hoàn tiết ra.	- Tăng phát triển xương - kích thích phát triển hệ sinh dục trong thời kì phôi thai - điều hòa phát triển các tính trạng sinh dục phụ thứ cấp ở con đực (lông phát triển, giọng nói trầm hơn, phát triển cơ bắp rắn chắc,...).

Câu 2: Trình bày nguồn gốc và vai trò của Hormone thyroxine và Estrogen tới sinh trưởng, phát triển ở động vật có vú.

Hormone	Nguồn gốc	Vai trò
Hormone thyroxine	Do tuyến giáp tiết ra.	- Tăng tốc độ chuyển hóa cơ bản, do đó tăng cường sinh trưởng, tăng sinh nhiệt - Kích thích sự phát triển và hoạt động bình thường của hệ thần kinh, hệ sinh dục.
Estrogen	Do buồng trứng tiết ra.	- Tăng phát triển xương - kích thích phát triển hệ sinh dục ở thời kì phôi thai - điều hòa phát triển các tính trạng sinh dục phụ thứ cấp ở con cái (ngực nở, điều hòa kinh nguyệt,...).

Câu 3: Tại sao trong thức ăn và nước uống thiếu iôt thì trẻ em sẽ chậm lớn (hoặc ngừng lớn), chịu lạnh kém, náo ít nếp nhăn và trí tuệ kém phát triển ?

Iôt là một trong những thành phần cơ bản cấu tạo nên thyroxine. Do đó, thiếu iôt sẽ dẫn đến thiếu thyroxine.

Thiếu thyroxine sẽ làm giảm quá trình chuyển hoá vật chất và giảm sinh nhiệt ở tế bào nên động vật và người sẽ chịu lạnh kém.

Mặt khác, thiếu thyroxine còn làm giảm quá trình phân chia và lớn lên bình thường của tế bào, hậu quả là trẻ em và động vật non sẽ bị chậm lớn hoặc ngừng lớn, não ít nếp nhăn, số lượng tế bào não giảm sút mạnh và trí tuệ kém phát triển.

Câu 4: So sánh sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ở thực vật.

Sinh sản vô tính	Sinh sản hữu tính
Không có sự kết hợp giữa giao tử đực với giao tử cái.	Có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái tạo thành hợp tử.
Dựa trên cơ sở quá trình nguyên phân.	Dựa trên cơ sở quá trình nguyên phân, giảm phân và thụ tinh.
Kém đa dạng di truyền, con sinh ra có đặc điểm giống nhau và giống với cây mẹ.	Đa dạng di truyền do tạo ra biến dị tổ hợp, đời con có nhiều kiểu hình khác nhau và khác với bố mẹ.
Tạo ra các cá thể thích nghi với điều kiện sống ổn định.	Tạo ra các cá thể thích nghi tốt với các điều kiện sống thay đổi.

Câu 5: Trồng cây bằng cách chiết cành hay giâm cành có ưu điểm gì so với việc trồng cây bằng hạt ?

So với cây mọc từ hạt, cây được tạo ra do chiết cành hay giâm cành có một số ưu điểm sau:

- Giữ nguyên được tính trạng tốt mà ta mong muốn từ cây mẹ.
- Thời gian cho thu hoạch được rút ngắn vì "nhảy cóc" qua giai đoạn từ hạt nảy mầm thành chồi và phát triển cho cây con.

Câu 6: Quả không có hạt có phải là quả đơn tính không ? Vì sao ?

Quả đơn tính là quả không có sự thụ tinh noãn => không có hạt.

Nhưng quả không có hạt chưa chắc đã là quả đơn tính vì sau khi được hình thành, hạt của quả có thể vì một nguyên nhân nào đó mà bị thoái hoá và tiêu biến.

Câu 7: Vì sao khi ghép mắt, chúng ta cần phải buộc chặt mắt ghép vào gốc ghép ?

Khi ghép mắt, chúng ta cần phải buộc chặt mắt ghép vào gốc ghép để mô dẫn của hai bộ phận này dễ liền lại với nhau, đảm bảo sự thông suốt, tạo điều kiện cho dòng nước và chất dinh dưỡng từ gốc ghép đến được với các tế bào của mắt ghép. Như vậy mắt ghép mới có thể tồn tại và phát triển bình thường trên gốc ghép.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu của tuổi dậy thì là?

- A.** Hoạt động tăng testosterone ở nữ và tăng estrogen ở nam
- B.** Hoạt động tăng testosterone ở nam và tăng estrogen ở nữ
- C.** Hoạt động tăng testosterone ở cả nam và nữ
- D.** Hoạt động tăng estrogen ở cả nữ và nam

Câu 2. Ở người, giai đoạn phôi thai diễn ra ở đâu?

- A.** Diễn ra trong dạ dày của người mẹ
- B.** Diễn ra trong tử cung của người mẹ
- C.** Diễn ra trong đại tràng của người mẹ
- D.** Diễn ra trong bàng quang của người mẹ

Câu 3. Thyroxine có tác dụng kích thích?

- A.** quá trình sinh tổng hợp protein, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể
- B.** chuyển hóa ở tế bào, kích thích quá trình sinh trưởng và phát triển bình thường của cơ thể
- C.** sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực
- D.** sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái

Câu 4. Một phụ nữ 22 tuổi đi khám bệnh, bác sĩ thấy cô ấy có xương rất dày ở tứ chi và khuôn mặt. Các bác sĩ nghi ngờ nguyên nhân gây ra bởi trường hợp nào sau đây?

- A.** Thừa vitamin A
- B.** Thiếu vitamin D
- C.** Thiếu vitamin A
- D.** Thừa hormone tăng trưởng

Câu 5. Nhân tố nào là nhân tố bên trong tham gia điều hòa quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật?

- A.** Testosteron
- B.** Thyroxine
- C.** Thức ăn
- D.** Hormone

Câu 6. Testosterone được tạo ra ở

- A. tuyến giáp
- B. tuyến yên
- C. tinh hoàn
- D. buồng trứng

Câu 7. Estrogen được tạo ra ở

- A. tuyến giáp
- B. tuyến yên
- C. tinh hoàn
- D. buồng trứng

Câu 8. Hormone sinh trưởng GH được tạo ra ở

- A. tuyến giáp
- B. tuyến yên
- C. tinh hoàn
- D. buồng trứng

Câu 9. Hormone Thyroxine được tạo ra ở

- A. tuyến giáp
- B. tuyến yên
- C. tinh hoàn
- D. buồng trứng

Câu 10. Sinh trưởng của cơ thể động vật là quá trình tăng kích thước của

- A. các hệ cơ quan trong cơ thể
- B. cơ thể do tăng kích thước và số lượng tế bào
- C. các mô trong cơ thể
- D. các cơ quan trong cơ thể

Câu 11. Tác dụng của Hormone sinh trưởng GH là:

- A. Tăng cường tất cả các quá trình trao đổi chất trong cơ thể

B. Tăng cường khả năng hấp thụ các chất protein, lipid, glucit

C. Tăng cường quá trình tổng hợp protein

D. Tăng cường quá trình chuyển hóa Ca vào xương

Câu 12. Trong quá trình phát triển ở động vật, trong giai đoạn phát triển phôi có các giai đoạn kế tiếp nhau là:

A. Phân cắt trứng - Phôi vị - Phôi nang - Mầm cơ quan

B. Phân cắt trứng- Phôi nang- Phôi vị - Mầm cơ quan

C. Phân cắt trứng - Mầm cơ quan- Phôi vị- Phôi nang

D. Phân cắt trứng - Mầm cơ quan - Phôi nang - Phôi vị

Câu 13. Quá trình phát triển của động vật đẻ trứng gồm giai đoạn

A. Phôi

B. Phôi và hậu phôi

C. Hậu phôi

D. Phôi thai và sau khi sinh

Câu 14. Kiểu phát triển của động vật qua biến thái hoàn toàn là kiểu phát triển mà còn non có đặc điểm hình thái

A. sinh lý rất khác với con trưởng thành

B. cấu tạo tương tự với con trưởng thành, nhưng khác về sinh lý

C. cấu tạo và sinh lý tương tự với con trưởng thành

D. cấu tạo và sinh lý gần giống với con trưởng thành

Câu 15. Biến thái là sự thay đổi

A. đột ngột về hình thái, cấu tạo và từ từ về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở ra từ trứng

B. từ từ về hình thái, cấu tạo và đột ngột về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở ra từ trứng

C. đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở ra từ trứng

D. từ từ về hình thái, cấu tạo và về sinh lý của động vật sau khi sinh ra hoặc nở ra từ trứng

Câu 16. Khi nói về sự phát triển của động vật, phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Quá trình phân chia tế bào sinh dưỡng làm tăng trưởng các bộ phận cơ quan của cơ thể

B. Quá trình biến đổi bao gồm sinh trưởng, phân hóa (biệt hóa) tế bào và phát sinh các cơ quan và cơ thể

C. Quá trình sinh sản, làm tăng số lượng các thể trong quá trình ngày càng nhiều

D. Giai đoạn cơ thể phát dục, có khả năng sinh sản

Câu 17. Thể vàng sản sinh ra Hormone

A. FSH

B. LH

C. HCG

D. Progesteron

Câu 18. Quá trình phát triển của động vật đẻ con gồm giai đoạn

A. Phôi

B. Phôi và hậu phôi

C. Hậu phôi

D. Phôi thai và sau khi sinh

Câu 19. Nếu tuyến yên sản sinh ra quá ít hoặc quá nhiều Hormone sinh trưởng ở giai đoạn trẻ em sẽ dẫn đến hậu quả

A. chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém

B. các đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển

C. người bé nhỏ hoặc khổng lồ

D. các đặc điểm sinh dục nam kém phát triển

Câu 20. Hormone sinh trưởng có vai trò

A. Tăng cường quá trình sinh tổng hợp protein, do đó Kích thích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, vì vậy làm tăng cường sự sinh trưởng của cơ thể

B. kích thích chuyển hóa ở tế bào và sinh trưởng, phát triển bình thường của cơ thể

C. kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực

D. kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái

Câu 21. Khi nói về biến thái ở động vật, phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Giữa các giai đoạn có sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý của động vật trong quá trình sinh trưởng và phát triển

B. Giữa các giai đoạn có sự thay đổi đột ngột về hình thái, cấu tạo và sinh lý của động vật trong giai đoạn hậu phôi

C. Giữa các giai đoạn có sự thay đổi đột ngột về hình thái trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật

D. Giữa các giai đoạn có sự thay đổi đột ngột về sinh lý trong quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật

Câu 22. Loại Hormone nào sau đây liên quan đến bệnh bướu cổ?

A. Testosteron

B. Thyroxine

C. Estrogen

D. Insulin

Câu 23. Ở trẻ em, nếu cơ thể dư thừa loại Hormone nào sau đây thì sẽ gây bệnh khổng lồ?

A. Hormone sinh trưởng (GH)

B. Hormone insulin

C. Hormone glucagon

D. Hormone Thyroxine

Câu 24. Đối với gia súc, ở mùa có khí hậu lạnh thì sự sinh trưởng và phát triển chậm hơn mùa có khí hậu thích hợp. Nguyên nhân chủ yếu là vì:

A. Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa, sinh sản giảm

B. Cơ thể mất nhiều năng lượng để duy trì thân nhiệt

C. Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể giảm làm hạn chế tiêu thụ năng lượng

D. Thân nhiệt giảm làm cho sự chuyển hóa trong cơ thể giảm, sinh sản tăng

Câu 25. Ở động vật đẻ trứng, sự sinh trưởng và phát triển của giai đoạn phôi theo trật tự

A. Hợp tử → mô và các cơ quan → phôi

B. Phôi → hợp tử → mô và các cơ quan

C. Phôi → mô và các cơ quan → hợp tử

D. Hợp tử → phôi → mô và các cơ quan

Câu 26. Tắm nắng vào lúc sáng sớm hay chiều tối (ánh sáng yếu) có lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của trẻ nhỏ vì tia tử ngoại làm cho tiền vitamin D biến thành vitamin D có vai trò

- A. chuyển hóa Na để hình thành xương
- B. chuyển hóa Ca để hình thành xương
- C. chuyển hóa K để hình thành xương
- D. oxi hóa để hình thành xương

Câu 27. Estrogen có vai trò

- A. Kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con đực
- B. tăng cường quá trình sinh tổng hợp protein, do đó kích quá trình phân bào và tăng kích thước tế bào, qua đó làm tăng sự sinh trưởng của cơ thể
- C. kích thích sự sinh trưởng và phát triển các đặc điểm sinh dục phụ ở con cái
- D. kích thích chuyển hóa ở tế bào, kích thích quá trình sinh trưởng và phát triển bình thường của cơ thể

Câu 28. Sinh trưởng và phát triển của động vật qua biến thái không hoàn toàn là trường hợp ấu trùng phát triển

- A. hoàn thiện, qua nhiều lần biến đổi ấu trùng biến thành con trưởng thành
- B. chưa hoàn thiện, qua nhiều lần biến đổi ấu trùng biến thành con trưởng thành
- C. chưa hoàn thiện, qua một lần lột xác ấu trùng biến thành con trưởng thành
- D. chưa hoàn thiện, qua nhiều lần lột xác ấu trùng biến thành con trưởng thành

Câu 29. Trong các yếu tố sau, yếu tố nào là tác nhân ảnh hưởng mạnh mẽ nhất lên quá trình sinh trưởng và phát triển của con người?

- A. Thức ăn
- B. Nhiệt độ môi trường
- C. Độ ẩm
- D. Ánh sáng

Câu 30. giai đoạn trẻ em, nếu cơ thể thiếu Hormone Thyroxine thì sẽ gây hậu quả:

- A. Các đặc điểm sinh dục phụ kém phát triển
- B. Các đặc điểm sinh dục phụ phát triển nhanh hơn bình thường
- C. Người nhỏ bé hoặc khổng lồ
- D. Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém phát triển

Câu 31. Sinh sản là gì?

- A. Là một trong những đặc trưng cơ bản của cơ thể sống.
- B. Là quá trình tạo ra những cá thể mới, đảm bảo sự phát triển liên tục của loài.
- C. Là quá trình trao đổi và tổng hợp năng lượng của sinh vật
- D. Là quá trình tạo quả và hạt ở thực vật

Câu 32. Sinh sản vô tính ở thực vật có hình thức nào?

- A. Phân tách
- B. Sinh sản sinh dưỡng
- C. Nảy chồi
- D. Phân mảnh

Câu 33. Sinh sản vô tính ở động vật là từ một cá thể....?

- A. sinh ra một hay nhiều cá thể giống hoặc khác mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.
- B. luôn sinh ra nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.
- C. sinh ra một hay nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.
- D. luôn sinh ra chỉ một cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

Câu 34. Hình thức sinh sản ở động vật hay thực vật sẽ phức tạp hơn?

- A. Động vật
- B. Thực vật
- C. Bằng nhau
- D. Không kết luận được

Câu 35. Trường hợp nào sau đây không phải là sinh sản vô tính ở thực vật?

- A. Cây cỏ gấu non phát triển từ rễ củ.
- B. Cây dương xỉ non phát triển từ bào tử.
- C. Cây sắn dây phát triển từ một đoạn thân.
- D. Cây táo non phát triển từ hạt.

Câu 36. Sinh sản hữu tính là?

- A. Hình thức sinh sản có sự kết hợp của cả giao tử đực và giao tử cái để tạo thành hợp tử

- B.** Hình thức sinh sản có sự kết hợp của giao tử cái và giao tử cái để tạo thành hợp tử
- C.** Hình thức sinh sản có sự kết hợp của 2 giao tử đực và 2 giao tử cái để tạo thành hợp tử
- D.** Hình thức sinh sản có sự kết hợp của 2 giao tử đực và 1 giao tử cái để tạo thành hợp tử

Câu 37. Ở sinh vật có mấy hình thức sinh sản?

- A.** Sinh con và sinh trứng
- B.** Sinh sản hoàn toàn và bán hoàn toàn
- C.** Sinh sản cơ học và hóa học
- D.** Sinh sản vô tính và hữu tính

Câu 38. Đây là một mục đích của sinh sản?

- A.** đảm bảo sự phát triển liên tục của loài.
- B.** duy trì sự phát triển của sinh vật.
- C.** đáp ứng nhu cầu năng lượng của sinh vật.
- D.** giữ cho cá thể sinh vật tồn tại.

Câu 39. Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản

- A.** cần 2 cá thể
- B.** không có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái
- C.** có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái
- D.** chỉ cần giao tử cái

Câu 40. Các hình thức sinh sản hữu tính ở động vật?

- A.** Đẻ trứng
- B.** Đẻ trứng thai
- C.** Đẻ con
- D.** Tất cả đều đúng

Câu 41. Chúng ta có thể nhân giống cây sen đá bằng bộ phận nào của cây?

- A.** Lá.
- B.** Thân củ.
- C.** Hạt giống

D. Rễ

Câu 42. Những kiểu sinh sản của hình thức sinh sản vô tính ở động vật là?

- A.** Nhân đôi, nảy mầm, phân mảnh, trinh sinh
- B.** Nhân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh
- C.** Nhân đôi, nảy chồi, phân mảnh, phân sinh
- D.** Nhân đôi, nảy mầm, phân mảnh, phân sinh

Câu 43. Trong các hình thức sinh sản dưới đây, đâu không phải ví dụ về sinh sản vô tính?

- A.** Sinh sản bằng bào tử của rêu.
- B.** Sinh sản bằng hạt ở cây lúa.
- C.** Sinh sản bằng củ ở gừng
- D.** Sinh sản bằng thân rễ ở cây rau má.

Câu 44. Hoa lưỡng tính là?

- A.** hoa có đài, tràng và nhụy hoa.
- B.** hoa có cả nhị và nhụy hoa.
- C.** hoa có đài, tràng và nhị hoa.
- D.** hoa có đài và tràng hoa.

Câu 45. Trong thực tiễn, cây ăn quả lâu năm thường được nhân giống bằng phương pháp chiết cành vì

- A.** dễ trồng và tốn ít công chăm sóc.
- B.** dễ nhân giống, nhanh và nhiều.
- C.** để tránh sâu, bệnh gây hại.
- D.** giúp rút ngắn thời gian sinh trưởng, sớm thu hoạch và biết trước đặc tính của quả.

Câu 46. Động vật nào sau đây chỉ có hình thức sinh sản vô tính?

- A.** voi
- B.** Bọt biển.
- C.** Giun đũa.
- D.** Chuồn chuồn.

Câu 47. Trong sinh sản vô tính, chồi con hình thành được nhìn thấy ở sinh vật nào dưới đây?

- A.** Con người.
- B.** Amip.
- C.** Thủy tức.
- D.** Vi khuẩn.

Câu 48. Trinh sinh là hình thức sinh sản?

- A.** Sinh ra con cái không có khả năng sinh sản
- B.** Xảy ra ở động vật bậc thấp
- C.** Chỉ sinh ra cá thể mang giới tính cái
- D.** vô tính mà trứng không thụ tinh phát triển thành cá thể mới có bộ NST đơn bội

Câu 49. Nhóm động vật có hình thức trinh sinh là?

- A.** bọt biển, giun dẹp, thủy tức, bọ cạp.
- B.** thủy tức, bọt biển, giun dẹp, sứa.
- C.** giun dẹp, giun tròn, giun đốt, thủy tức.
- D.** ong, kiến, rệp, mối.

Câu 50. Hình thức sinh sản nào sau đây chỉ tạo ra đúng hai cá thể con giống hệt nhau từ một cá thể mẹ?

- A.** Trinh sinh.
- B.** Phân đôi.
- C.** Nảy chồi.
- D.** Phân mảnh.

Câu 51. Sinh sản vô tính ở động vật là từ một cá thể

- A.** sinh ra một hay nhiều cá thể giống hoặc khác mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.
- B.** luôn sinh ra nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.
- C.** sinh ra một hay nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.
- D.** luôn sinh ra chỉ một cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

Câu 52. Quả được hình thành từ bộ phận nào của hoa?

- A. Đài hoa.
- B. Tròng hoa.
- C. Nụ hoa.
- D. Bầu nhụy.

Câu 53. Một trứng giầy sinh sản bằng cách tự phân chia thành hai tế bào con. Quá trình này được gọi là

- A. mọc chồi.
- B. tái sinh.
- C. phân đôi.
- D. nhân giống.

Câu 54. Đặc điểm nào sau đây không thuộc sinh sản vô tính?

- A. Cơ thể con sinh ra hoàn toàn giống nhau và giống cơ thể mẹ ban đầu.
- B. Tạo ra cá thể mới rất đa dạng về các đặc điểm thích nghi.
- C. Tạo ra số lượng lớn con cháu trong một thời gian ngắn.
- D. Tạo ra các cá thể thích nghi tốt với môi trường sống ổn định.

Câu 55. Vì sao khi nhân giống cam, chanh, bưởi, hồng xiêm,... người ta thường chiết cành mà không sử dụng phương pháp giâm cành?

- A. Thời gian ra rễ của các cây trên rất chậm.
- B. Những cây đó có giá trị kinh tế cao.
- C. Cành của các cây đó quá to nên không giâm cành được.
- D. Khả năng vận chuyển các chất dinh dưỡng của các cây này kém vì mạch gỗ nhỏ.

Câu 56. Trong thiên nhiên cây tre có thể sinh sản bằng

- A. rễ phụ
- B. lóng
- C. thân rễ
- D. thân bò

Câu 57. Thụ phấn là quá trình:

- A. Vận chuyển hạt từ nhị đến núm nhụy

B. Hợp nhất nhân giao tử đực và nhân tế bào trứng

C. Vận chuyển hạt phấn từ nhụy đến núm nhụy

D. Hợp nhất giữa nhị và nhụy

Câu 58. Đặc điểm không thuộc sinh sản vô tính là

A. cơ thể con sinh ra hoàn toàn giống nhau và giống cơ thể mẹ ban đầu

B. tạo ra cá thể mới rất đa dạng về các đặc điểm thích nghi

C. tạo ra số lượng lớn con cháu trong một thời gian ngắn

D. tạo ra các cá thể thích nghi tốt với môi trường sống ổn định

Câu 59. Ở cây có hoa, giao tử đực được hình thành từ tế bào mẹ

A. giảm phân cho 4 tiểu bào tử → 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn → tế bào sinh sản giảm phân tạo 4 giao tử đực

B. Nguyên phân 2 lần cho 4 tiểu bào tử → 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn → tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực

C. Giảm phân cho 4 tiểu bào tử → 1 tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào ống phấn → tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực

D. Giảm phân cho 4 tiểu bào tử → mỗi tiểu bào tử nguyên phân 1 lần cho 1 hạt phấn chứa 1 tế bào sinh sản và 1 tế bào sinh dưỡng → tế bào sinh sản nguyên phân 1 lần tạo 2 giao tử đực

Câu 60. Khi nói về ưu điểm của phương pháp nuôi cấy mô, phát biểu nào sau đây sai?

A. Nhân nhanh số lượng cây giống lớn

B. Phục chế được các giống cây quý

C. Duy trì các tính trạng tốt của cây mẹ

D. Tạo ra các giống cây mới có năng suất cao hơn cây mẹ

Câu 61. Khi nói về hình thức tự thụ phấn, phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Sự thụ phấn giữa hạt phấn cây này với nhụy của cây khác

B. Sự thụ phấn giữa hạt phấn với nhụy của cùng một hoa hay khác hoa cùng một cây

C. Sự thụ phấn giữa hạt phấn cây này với cây khác loài

D. Sự kết hợp giữa tinh tử của cây này với trứng của cây khác

Câu 62. Đặc điểm không phải là ưu thế của sinh sản hữu tính so với sinh sản vô tính ở thực vật là

- A. có khả năng thích nghi với những điều kiện môi trường biến đổi
- B. tạo được nhiều biến dị làm nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hóa
- C. duy trì ổn định những tính trạng tốt về mặt di truyền
- D. hình thức sinh sản phổ biến

Câu 63. Ý nghĩa sinh học của hiện tượng thụ tinh kép ở thực vật hạt kín là:

- A. tiết kiệm vật liệu di truyền (do sử dụng cả hai tinh tử để thụ tinh)
- B. hình thành nội nhũ cung cấp chất dinh dưỡng cho phôi phát triển
- C. hình thành nội nhũ chứa các tế bào tam bội
- D. cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển của phôi và thời kì đầu của cá thể mới

Câu 64. Trong sinh sản sinh dưỡng ở thực vật, cây mới được tạo ra

- A. từ một phần của cơ quan sinh dưỡng của cây
- B. chỉ từ rễ của cây
- C. chỉ từ một phần thân của cây
- D. chỉ từ lá của cây

Câu 65. Từ một tế bào hoặc mô thực vật có thể nuôi cấy để phát triển thành một cây hoàn chỉnh là nhờ đặc tính nào của tế bào thực vật?

- A. Toàn năng
- B. Phân hóa
- C. Chuyên hóa cao
- D. Tự dưỡng

Câu 66. Trong quá trình thụ tinh của thực vật có hoa, bộ NST của các nhân gồm nhân của giao tử là n ,

- A. của nhân cực là $2n$, của trứng là n , của hợp tử là $2n$, của nội nhũ là $2n$
- B. của nhân cực là $2n$, của trứng là n , của hợp tử là $2n$, của nội nhũ là $4n$
- C. của nhân cực là n , của trứng là n , của hợp tử là $2n$, của nội nhũ là $3n$
- D. của nhân cực là $2n$, của trứng là n , của hợp tử là $2n$, của nội nhũ là $3n$

Câu 67. Muốn ghép cành đạt hiệu quả cao thì phải cắt bỏ hết lá ở cành ghép. Mục đích chính của việc cắt bỏ hết lá là để:

- A. Tập trung nước nuôi các cành ghép
- B. Tránh gió mưa làm bay cành ghép
- C. Loại bỏ sâu bệnh trên cành ghép
- D. Tiết kiệm chất dinh dưỡng cung cấp cho lá

Câu 68. Điều không đúng khi nói về hạt

- A. hạt là noãn đã được thụ tinh phát triển thành
- B. hợp tử trong hạt phát triển thành phôi
- C. tế bào tam bội trong hạt phát triển thành nội nhũ
- D. mọi hạt của thực vật có hoa đều có nội nhũ

Câu 69. Sinh sản vô tính ở thực vật là cây non được sinh ra mang đặc tính

- A. giống cây mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái
- B. giống cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái
- C. giống bố mẹ, có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái
- D. giống và khác cây mẹ, không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái

Câu 70. Thụ phấn chéo là sự thụ phấn giữa

- A. hạt phấn của cây này với nhụy của cây khác loài
- B. hạt phấn với nhụy của cùng một hoa hay khác hoa của cùng một cây
- C. hạt phấn của cây này với nhụy của cây khác cùng loài
- D. hạt phấn và trứng của cùng hoa

Câu 71. Thụ tinh kép ở thực vật có hoa là sự kết hợp của

- A. nhân 2 giao tử đực và giao tử cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử
- B. hai nhân giao tử đực với nhân của trứng và nhân cực trong túi phôi tạo thành hợp tử và nhân nội nhũ
- C. hai bộ NST đơn bội của giao tử đực và giao tử cái (trứng) trong túi phôi tạo thành hợp tử có bộ NST lưỡng bội
- D. hai tinh tử với trứng ở trong túi phôi

Câu 72. Điều không đúng khi nói về quả là

- A. quả do bầu nhụy dày sinh trưởng lên chuyển hóa thành

B. quả không hạt đều là quả đơn tính

C. quả có vai trò bảo vệ hạt

D. quả có thể là phương tiện phát tán hạt

Câu 73. Sinh sản vô tính là hình thức sinh sản

A. cần 2 cá thể

B. không có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái

C. có sự hợp nhất giữa giao tử đực và giao tử cái

D. chỉ cần giao tử cái

Câu 74. Trong các phương pháp sau, phương pháp nhân giống vô tính nào có hiệu quả nhất hiện nay?

A. Gieo từ hạt

B. Chiết cành

C. Nuôi cấy mô

D. Giâm cành

Câu 75. Để nhân giống cây ăn quả lâu năm người ta thường chiết cành vì

A. cây con dễ trồng và ít công chăm sóc

B. phương pháp này giúp nhân giống nhanh và nhiều

C. phương pháp này giúp tránh được sâu bệnh gây hại

D. phương pháp này giúp rút ngắn thời gian sinh trưởng của cây, sớm thu hoạch và biết trước đặc tính của quả

Câu 76. Xét các ngành thực vật sau:

(1) Hạt trần

(2) Rêu

(3) Quyết

(4) Hạt kín

Sinh sản bằng bào tử có ở:

A. (1) và (2)

B. (1) và (4)

C. (2) và (3)

D. (3) và (4)

Câu 77. Trong giảm phân hình thành nên 4 đại bào tử thì mấy đại bào tử bị tiêu biến?

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 78. Nhóm thực vật chủ yếu sinh sản tự nhiên bằng thân

A. Lúa mạch, lúa mì, ngô.

B. Củ mì (sắn), rau má, chuối

C. Cam, bưởi, chanh.

D. Khoai lang, đậu phộng, đu đủ

Câu 79. Hạt được chia thành hai loại là?

A. Hạt có nội nhũ và không có nội nhũ

B. Hạt có noãn và không có noãn

C. Hạt có bầu và không có bầu

D. Hạt có đài và không có đài

Câu 80. Chức năng của quả là?

A. Chức năng thẩm mỹ

B. Bảo vệ hạt và phát tán hạt

C. Nuôi dưỡng hạt

D. Thu chất dinh dưỡng cho cây